

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 496/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 21 tháng 03 năm 2011.

Số đơn: 6-2010-00002

Ngày nộp đơn: 14.01.2010

Chủ đơn: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Địa chỉ: Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: **00026**

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Địa chỉ: Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Chỉ dẫn địa lý: TRÙNG KHÁNH

Sản phẩm: **Hạt dẻ**

Khu vực địa lý:

- Xã Đình Minh, xã Chí Viễn, xã Khâm Thành, xã Phong Châu thuộc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

*** *Hình thái:***

- Hạt to đều (gấp 5-6 lần hạt dẻ rừng), hơi tròn (kích thước ba chiều gần bằng nhau);
- Vỏ hạt màu nâu sẫm, rất bóng, trên vỏ có lớp lông tơ màu trắng nhạt. Vỏ lụa mỏng, dễ bóc;
- Nhân hạt có màu vàng tơ, bùi và thơm ngậy;
- Các chỉ tiêu về hình thái:

- + Trọng lượng hạt: từ 6,59g đến 8,14g
- + Chiều cao hạt: từ 2,01cm đến 2,13cm
- + Đường kính lớn: từ 2,40cm đến 2,68cm
- + Đường kính nhỏ: từ 1,46cm đến 1,77cm
- + Trọng lượng vỏ: từ 1,71g đến 1,89g
- + Tỷ lệ phân ăn được: từ 73,53% đến 77,35%

*** *Chất lượng:***

- + Hàm lượng nước trong nhân hạt dẻ: từ 48,72% đến 52,89%
- + Hàm lượng gluxit trong nhân hạt dẻ: từ 36,63% đến 43,41%
- + Hàm lượng glucoza trong nhân hạt dẻ: từ 0,73% đến 1,41%

- + Hàm lượng lipit trong nhân hạt dẻ: từ 1,51% đến 2,16%
- + Hàm lượng protein trong nhân hạt dẻ: từ 3,09% đến 3,94%

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

- Đặc thù về địa hình, sông ngòi, thuỷ văn: Khu vực địa lý được phân bổ ở các sườn đồi có độ cao khoảng 450m đến 600m, xung quanh được bao bọc bởi các núi đá vôi tạo nên khí hậu mát mẻ quanh năm và có nhiều sông và suối lớn chảy qua.
- Đặc thù về khí hậu: Khu vực địa lý có nền nhiệt độ thấp, khí hậu quanh năm mát mẻ khô ráo, nhiệt độ trung bình năm dao động từ 20°C đến 21°C, diễn biến nhiệt độ rất phù hợp với các thời kỳ sinh trưởng và phát triển của cây dẻ, đặc biệt là thời kỳ ra hoa, độ ẩm trung bình thấp, từ 81,9% đến 82,3%, Khu vực địa lý có số giờ nắng nhiều, tổng số giờ nắng trung bình từ 1450 giờ đến 1500 giờ.
- Đặc thù về đất: Khu vực địa lý phân bố trên đất xám, có độ dốc dưới 20 độ, có độ ẩm từ 15,74% đến 20,27%, tỷ lệ cấp hạt sét từ 27,75% đến 36,72%, hàm lượng Cacbon hữu cơ tổng số từ 1,36% đến 2,02%, hàm lượng đạm tổng số từ 0,12% đến 0,17%, hàm lượng Lân tổng số từ 0,05% đến 0,09%, hàm lượng Kali tổng số từ 0,2% đến 1,14%.

Quy trình kỹ thuật sản xuất

* Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây dẻ

- Dẻ Trùng Khánh thuộc loại dẻ ôn đới và được coi là giống bản địa. Dẻ có thể được nhân giống bằng hạt hoặc bằng phương pháp chiết ghép.
- Thời kỳ trồng dẻ thích hợp vào các tháng 11-12 hoặc tháng 2-3.
- Cần phải tưới nước cho cây vào các thời điểm trung tuần tháng 4, trung tuần tháng 6 và tháng 8.
- Cây dẻ cần được cắt tỉa ngay từ khi cây còn nhỏ cho đến cả khi trưởng thành, thời gian cắt tỉa từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau.
- Trong 3 năm đầu tiến hành bón phân cho cây dẻ, chủ yếu bằng phân lân và đạm 2 lần/năm vào các tháng 5-6 và tháng 10-11.
- Trong suốt thời kỳ cây dẻ sinh trưởng và phát triển cần chú thường xuyên kiểm tra theo dõi phát hiện và diệt trừ sâu hại.

* Kỹ thuật thu hái và bảo quản hạt dẻ

- Có thể kết hợp hai phương pháp nhặt quả và đập quả trong mùa thu hái. Thời kỳ đâu khi mới chỉ có một bộ phận nhỏ quả dẻ chín và rơi rụng thì áp dụng phương pháp nhặt, khi đại bộ phận quả trên cây nứt ra, vỏ bên ngoài của quả đã chuyển màu thì đập rụng luôn một lần.
- Một số phương pháp bảo quản hạt dẻ gồm có: bảo quản lạnh ở nhiệt độ 0-2°C, bảo quản bằng cát, bảo quản bằng tro trấu, mùn cưa, bảo quản trong thùng gỗ, bảo quản khô.

Điều 2: Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng tên chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm hạt dẻ Trùng Khánh do Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh lập;
- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3: Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4: Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.
